

Bản án số: 11/2025/HS-ST

Ngày: 12 – 3– 2025.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Mỹ Như.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Hồng.

2. Ông Nguyễn Ngọc Phan.

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Văn Hùng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:* Ông Vũ Hoàng Ninh và bà Nguyễn Thị Khánh – Đều là Kiểm sát viên

Trong ngày 12 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 11/2025/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2025, đối với các bị cáo:

**1. Phạm Xuân T**, sinh ngày 03 tháng 02 năm 198x, tại xã AT, huyện TK, tỉnh Hải Dương; tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHTT và chỗ ở hiện nay: Thôn TK, xã AT, huyện TK, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Xuân Y và bà Nguyễn Thị Nh. Có vợ Đinh Thị Th (đã ly hôn), có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2015).

Tiền án: Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 11/02/1999, Công an huyện Tứ Kỳ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Xuân T về hành vi Hủy hoại tài sản công dân, mức phạt 50.000 đồng, đã chấp hành xong ngày 06/7/1999.

Ngày 21/01/2025, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt Phạm Xuân T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” (Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2025/HS-ST ngày 21/01/2025, Quyết định thi hành án số 43/2025/QĐ – CA ngày 25/02/2025).

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/10/2024. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. Tổng Đức Q** , sinh ngày 26 tháng 9 năm 198x; tại xã NM, huyện NH, tỉnh Nam Định; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Số 2/63/27x ĐN, phường VM, quận NQ, thành phố Hải Phòng; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Tổng Văn A (đã chết) và bà Tổng Thị H. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/10/2024. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Xuân T và Tổng Đức Q là bạn bè. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 14/10/2024, T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno8 lắp sim số 0933.286.xxx đăng nhập ứng dụng zalo tên “Gia T” gọi đến zalo tên “Đức Q” của Q bảo Q đi mua ma túy với số tiền 200.000 đồng, mỗi người góp 100.000 đồng để cùng nhau sử dụng, Q đồng ý. Do không có tiền nên T gọi điện hỏi vay bạn tên H ở phường VM, quận NQ, thành phố HP 100.000 đồng, T bảo H chuyển tiền vào tài khoản của Q, Hòa đồng ý. Sau đó, Hòa nhờ chị Mai Thị Th1, sinh năm 198x, địa chỉ số x, tổ z, khu TL, phường CT, thành phố CP, tỉnh QN chuyển tiền hộ. Chị Th1 sử dụng tài khoản số 0978796xxxx của chị mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội chuyển số tiền 100.000 đồng đến số tài khoản 19071145323xxx mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam cho Tổng Đức Q. Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại NOUVO đeo biển số 16P6 – 3542 ra khu vực đường tàu thuộc quận LC, thành phố HP mua 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa ma túy dạng tinh thể, màu trắng với số tiền 200.000 đồng của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ. Mua được ma túy, Q điều khiển xe mô tô đến nhà T, Q đưa túi nilon chứa ma túy cho T rồi đi việc cá nhân. T cầm gói ma túy lên tầng 2, đổ ma túy vào bầu coóng chờ Q quay lại. Khoảng 19 giờ 30 cùng ngày, Q quay lại nhà T. T rủ Q lên tầng 2 để sử dụng ma túy. T dùng bật lửa châm phía dưới bầu coóng chứa ma túy rồi cả hai thay nhau sử dụng ma túy bằng hình thức hút. Sử dụng hết số ma túy, T và Q ngủ đến khoảng 7 giờ sáng ngày 15/10/2024, Q đi về nhà. Khoảng 17 giờ ngày 19/10/2024, Q điều khiển xe mô tô đến nhà T ngồi chơi. Đến 18 giờ 45 phút cùng ngày, tổ công tác thuộc Công an huyện Tứ Kỳ phối hợp với Công an xã An Thanh đến nhà T kiểm tra, quá trình làm việc T và Q khai nhận đã cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng ngủ tầng 2 vào ngày 14/10/2024. Lực lượng công an đã thu giữ tại nền phòng ngủ 01 vỏ túi nilon màu trắng, loại túi zip, bên trong bám dính các hạt dạng tinh thể màu trắng; T giao nộp 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa màu trắng, kích thước cao 21,5cm, đường kính đáy 5cm, bên trong chứa nước, nắp chai

màu đỏ đục 02 lỗ, một lỗ gắn ống hút màu tím bên ngoài quần băng dính màu đen dài 30,5cm, lỗ còn lại gắn ống thủy tinh dài 13,5cm, một đầu thủy tinh gắn ống hút màu cam dài 4,5cm, đầu còn lại gắn bầu cóong thủy tinh; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, loại Reno8, vỏ màu trắng, bên trong lắp sim số 0933.286.712 của T ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, loại Note 50, vỏ màu đen, bên trong lắp sim 1 số: 0866.587.xxx, sim 2: 0387.450.3xx của Q ; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo, màu sơn nâu, biển số 16P6 - 3542.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 19/10/2024 xác định: Phạm Xuân T , Tổng Đức Q dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine.

Tại Bản kết luận giám định số 439 ngày 22/10/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng bám dính bên trong túi nilon màu trắng, được niêm phong trong phong bì đánh số 01, gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

Tại Bản cáo trạng số 09/CT-VKSTK, ngày 06 tháng 02 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ truy tố ra trước Tòa án để xét xử đối với các bị cáo Phạm Xuân T , Tổng Đức Q về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 56 (đối với bị cáo T ) Bộ luật hình sự: Tuyên bố các bị cáo Phạm Xuân T , Tổng Đức Q phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Phạm Xuân T từ 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Tổng hợp hình phạt với bản án hình sự sơ thẩm số 11/2025/HS –ST ngày 21/01/2025 của Tòa án án nhân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt bị cáo Phạm Xuân T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Bị cáo Phạm Xuân T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là từ 04 (bốn) năm tù đến 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/10/2024; Xử phạt bị cáo Tổng Đức Q từ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/10/2024. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì đánh số 01 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định, 01 chai nhựa màu trắng, nắp chai màu đỏ đục 02 lỗ, một lỗ gắn ống hút màu tím bên ngoài quần băng dính màu đen, lỗ còn lại gắn ống thủy tinh, một đầu thủy tinh gắn ống hút màu cam, đầu còn lại gắn bầu cóong thủy tinh bên trong còn bám dính muối màu đen; các sim số: 0866.587.xxx, 0387.450.xxx; 0933.286.xxx; Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo, màu sơn nâu, biển số 16P6 – 3542; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, loại Note 50, vỏ màu đen, 01

điện thoại nhãn hiệu OPPO, loại Reno8, vỏ màu trắng. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận T bộ hành vi như đã nêu trên, thừa nhận việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương đối với các bị cáo là đúng và các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng cơ bản là hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra thể hiện tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, kết quả xét nghiệm, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 14/10/2024, tại phòng ngủ tầng 2 nhà của Phạm Xuân T thuộc thôn TK, xã AT, huyện TK, tỉnh Hải Dương, Phạm Xuân T có hành vi góp tiền, chuẩn bị dụng cụ, dùng nhà ở, Tống Đức Q có hành vi góp tiền, trực tiếp đi mua ma túy để cho T, Q sử dụng trái phép chất ma túy. Đến khoảng 19 giờ 30 phút ngày 19/10/2024 tổ công tác thuộc Công an huyện Tứ Kỳ phát hiện, lập biên bản vụ việc và thu giữ vật chứng.

[3] Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, nhận thức được sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước nhưng vì mong muốn thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Để thỏa mãn việc sử dụng ma túy cho bản thân, các bị cáo T và Q đã thống nhất góp tiền cùng nhau mua ma túy. Đồng thời bị cáo T là người chuẩn bị địa điểm, công cụ, phương tiện; bị cáo Q là người trực tiếp đi mua ma túy để T và Q sử dụng ma túy một cách trái phép. Hành vi của các bị cáo Q và T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự. Do đó, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Trong vụ án này, các bị cáo là đồng phạm, bị cáo T là người khởi xướng, rủ bị cáo Q cùng sử dụng ma túy, góp tiền mua ma túy, chuẩn bị địa điểm, dụng cụ sử dụng ma túy nên là người giữ vai trò thực hành tích cực. Bị cáo Q là người góp tiền mua ma túy, trực tiếp đi mua ma túy nên Q đồng phạm vai trò là người thực hành. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo đều biết rõ việc sử dụng ma túy không chỉ gây tác hại rất lớn về sức khỏe cho chính bản thân người sử dụng mà còn làm ảnh hưởng đến sự phát

triển lành mạnh của các thể hệ sau, là gánh nặng cho mỗi gia đình, xã hội và là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, tiềm ẩn những hậu quả khôn lường đến trật tự trị an trong T xã hội nhưng vì mục đích thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy cho bản thân mà các bị cáo bất chấp quy định của pháp luật, thực hiện hành vi mà pháp luật nghiêm cấm nên hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Q là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tuy nhiên bị cáo là người có nhân thân không tốt, bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi hủy hoại tài sản. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nêu trên trong thời gian bị điều tra, truy tố về hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Điều này cho thấy ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo T rất kém. Xét quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, cả hai bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Song, vẫn cần áp dụng hình phạt tù, nhằm cách ly các bị cáo với xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Đối với bị cáo T, tại bản án hình sự sơ thẩm số 11/2025/HS-ST ngày 21/01/2025, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt Phạm Xuân T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, đã có quyết định thi hành án nên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ tổng hợp hình phạt để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với các vật chứng gồm: 01 bì thư bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì đánh số 01 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định, 01 chai nhựa màu trắng, nắp chai màu đỏ đục 02 lỗ, một lỗ gắn ống hút màu tím bên ngoài quần băng dính màu đen, lỗ còn lại gắn ống thủy tinh, một đầu thủy tinh gắn ống hút màu cam, đầu còn lại gắn bầu cóong thủy tinh bên trong còn bám dính muội màu đen; các sim vật lý mang số: 0866.587.xxx, 0387.450.xxx; 0933.286.xxx là công cụ các bị cáo sử dụng phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo, màu sơn nâu, biển số 16P6 – 3542; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, loại Note 50, vỏ màu đen, 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, loại Reno8, vỏ màu trắng là phương tiện, công cụ các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu, phát mãi, sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Q , quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ và đối với người đàn ông tên Hòa, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng nhưng do thông tin không đầy đủ, rõ ràng, không xác định, chưa có căn cứ xử lý nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, xử lý.

[9] Đối với Mai Thị Th1, do được H nhờ chuyển số tiền 100.000 đồng cho Q nhưng quá trình điều tra thể hiện chị Th1 không biết số tiền trên Q sử dụng mua ma túy nên chưa có căn cứ xem xét xử lý đối với chị Th1 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T , Q vào ngày 14/10/2024, Công an huyện Tứ Kỳ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 91, 92 ngày 07/11/2024 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[11] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, ... và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm a khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, khoản 1 Điều 56 (đối với bị cáo T ) Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Xuân T, Tống Đức Q phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phạm Xuân T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt với bản án hình sự sơ thẩm số 11/2025/HS –ST ngày 21/01/2025 của Tòa án nhân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt bị cáo Phạm Xuân T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Bị cáo Phạm Xuân T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/10/2024.

Xử phạt bị cáo Tống Đức Q 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/10/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 bì thư bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì đánh số 01 niêm phong mẫu vật gửi giám định, 01 chai nhựa màu trắng, nắp chai màu đỏ đục 02 lỗ, một lỗ gắn ống hút màu tím bên ngoài quấn băng dính màu đen, lỗ còn lại gắn ống thủy tinh, một đầu thủy tinh gắn ống hút màu cam, đầu còn lại gắn bầu coóng thủy tinh bên trong còn bám dính muối màu đen, các sim vật lý số: 0866.587.xxx, 0387.450.xxx, 0933.286.xxx. Tịch thu phát mại, sung quỹ nhà nước: 01 xe mô

tô nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo, màu sơn nâu, đeo biển số 16P6 – 3542; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, loại Note 50, vỏ màu đen; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, loại Reno8, vỏ màu trắng.

*(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 11/02/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ).*

Kiến nghị Tổng công ty dịch vụ viễn thông Mobifone và Tổng công ty dịch vụ viễn thông Viettel xử lý đối với các số thuê bao di động 0866.587.xxx, 0387.450.xxx, 0933.286.xxx đồng thời tịch thu sung Quỹ Nhà nước số tiền hiện có trong tài khoản (nếu có) theo quy định của Luật Viễn thông.

**3. Về án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Phạm Xuân T , Tống Đức Q , mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Hải Dương;
- VKS, CC THADS huyện Tứ Kỳ;
- Cơ quan THA hình sự Công an tỉnh Hải Dương;
- Các bị cáo;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ; Lưu vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Mỹ Như**